TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HƯNG YÊN** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2021/QĐST-HNGĐ	*TP. Hưng Yên, ngày 23 tháng 4 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2021/TLST- HNGĐ ngày 22/3/2021 giữa;

Nguyên đơn: Anh Đỗ Hữu T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm B, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Lê Thanh X, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn N, phường H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Đỗ Hữu Nhật T1, sinh ngày 20/7/2012.

Người đại diện hợp pháp cho cháu T1 là chị Lê Thanh X và anh Đỗ Hữu T - Là bố mẹ đẻ.

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/4/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Hữu T và chị Lê Thanh X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Hữu T và chị Lê Thanh X thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thỏa thuận chị X trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con Đỗ Hữu Nhật T1, sinh ngày 20/7/2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 05/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị X và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày chị X có đơn thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu anh T không chịu thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Đỗ Hữu T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0001404 ngày 22/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát thành phố;*
- *Chi cục Thi hành án TP;*
- *UBND xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (ĐKKH số 19 ngày 11/5/2012);*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Kim Anh